

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3344/ SYT-NV

Đồng Nai, ngày 22 tháng 06 năm 2020

V/v góp ý Dự thảo sửa đổi Thông tư
08/2011/TT-BYT về Hướng dẫn công
tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện

Kính gửi:

- Giám đốc các Bệnh viện trực thuộc;
- Giám đốc Bệnh viện đa khoa Cao su Đồng Nai;
- Giám đốc các Bệnh viện ngoài công lập;
- Giám đốc các Trung tâm Y tế có giường bệnh.

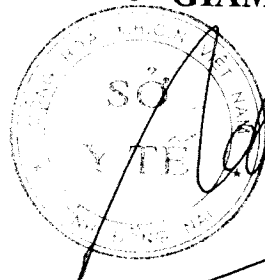
Thực hiện Công văn số 772/KCB-ĐD&KSNK ngày 18/6/2020 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế về việc xin ý kiến góp ý sửa đổi Thông tư số 08/2011/TT-BYT về Hướng dẫn công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện.

Giám đốc Sở Y tế đề nghị các đơn vị nghiên cứu và góp ý nội dung Dự thảo Thông tư về Hướng dẫn công tác dinh dưỡng, tiết chế trong bệnh viện (đính kèm).

Các ý kiến góp ý gửi về Sở Y tế trước ngày 30/6/2020 và theo địa chỉ email: huongtdn112@gmail.com để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế đúng thời gian quy định./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.
Hương

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Hữu Tài

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC DINH DƯỠNG TRONG BỆNH VIỆN

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ban hành ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định về công tác dinh dưỡng trong bệnh viện.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện của Nhà nước và tư nhân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Thực phẩm: Được hiểu là những chất mà con người có thể ăn (thức ăn) và uống (thức uống) được, chứa các chất sinh năng lượng (đạm, béo đường), và vi chất dinh dưỡng (vitamin, khoáng chất, chất xơ và nước), nhằm duy trì hoạt động cơ thể, tăng trưởng, phát triển,...

2. Sản phẩm dinh dưỡng: Được hiểu là thực phẩm thiết yếu được sản xuất công nghiệp có nguồn gốc tự nhiên chứa chất sinh năng lượng (glucid, protid, lipid) và các chất khoáng, vitamin, chất xơ.

3. Sản phẩm dinh dưỡng y học/ điều trị: Được hiểu là sản phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế đặc biệt dành cho người bệnh được chỉ định, được giám sát bởi các bác sỹ chuyên khoa. Sản phẩm dinh dưỡng y học phải đáp ứng các yêu cầu về nhãn, công bố thông tin sản phẩm theo quy định pháp luật

4. Dinh dưỡng viên: được hiểu là Dinh dưỡng các hạng II,III,IV được quy định tại Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV “Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng” của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ ngày 07/10/2015(sau đây gọi chung là Dinh dưỡng viên).

Chương II

CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN DINH DƯỠNG TRONG BỆNH VIỆN

Điều 3. Khám, chẩn đoán và điều trị dinh dưỡng cho người bệnh ngoại trú

1. Tổ chức khám, chẩn đoán và điều trị dinh dưỡng cho người bệnh ngoại trú.
2. Chỉ định chế độ dinh dưỡng cho người bệnh vào sổ khám bệnh/hồ sơ bệnh án ngoại trú.

Điều 4. Sàng lọc nguy cơ dinh dưỡng, khám, chẩn đoán, điều trị và theo dõi tình trạng dinh dưỡng của người bệnh nội trú trong quá trình điều trị

1. Người bệnh vào viện phải được đo chiều cao, cân nặng và sàng lọc nguy cơ, bổ sung dinh dưỡng trong vòng 36 giờ ngay sau nhập viện và ghi vào hồ sơ bệnh án.
2. Những đối tượng có nguy cơ dinh dưỡng phải được bác sỹ điều trị/bác sỹ dinh dưỡng/Dinh dưỡng viên khám, chẩn đoán và điều trị dinh dưỡng. Những đối tượng không có nguy cơ dinh dưỡng phải được sàng lọc lại sau mỗi 7 ngày nằm viện.
3. Những trường hợp cần thiết phải được hội chẩn với khoa Dinh dưỡng để điều trị dinh dưỡng.
4. Người bệnh phải được theo dõi và đánh giá lại tình trạng dinh dưỡng trong quá trình điều trị.

Điều 5. Điều trị bằng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh nội trú

1. Bác sỹ điều trị chỉ định chế độ dinh dưỡng điều trị hằng ngày phù hợp với tình trạng bệnh lý của người bệnh ghi mã số chế độ dinh dưỡng theo quy định của Bộ Y tế vào phiếu điều trị..
2. Những người bệnh suy dinh dưỡng hoặc người bệnh có bệnh lý phối hợp liên quan đến dinh dưỡng, bệnh lý nặng: bác sỹ điều trị hội chẩn với cán bộ khoa Dinh dưỡng lập kế hoạch và can thiệp dinh dưỡng.

3. Khoa Dinh dưỡng xây dựng chế độ dinh dưỡng điều trị phù hợp với bệnh lý của người bệnh.

4. Chế độ dinh dưỡng điều trị: được quản lý như thuốc và các sản phẩm điều trị khác.

Điều 6. Tổ chức phục vụ dinh dưỡng

1. Bệnh viện phải cung cấp chế độ dinh dưỡng cho người bệnh.

2. Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng tại buồng bệnh.

3. Bệnh viện đảm bảo quá trình chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng theo quy định an toàn thực phẩm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong bệnh viện

1. Việc cung cấp, chế biến thực phẩm trong bệnh viện phải tuân theo các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh thực phẩm, phục vụ ăn, uống bao gồm cả siêu thị, cửa hàng tiện ích, máy bán hàng tự động và các loại hình cung cấp thực phẩm khác trong bệnh viện.

Điều 8. Tư vấn, truyền thông dinh dưỡng

1. Khoa Dinh dưỡng xây dựng các tài liệu tư vấn, truyền thông về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho người bệnh, người nhà người bệnh.

2. Bệnh viện tổ chức thực hiện tư vấn, truyền thông cho người bệnh, người nhà người bệnh về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

Điều 9. Đào tạo, chỉ đạo tuyên truyền và nghiên cứu khoa học

1. Tổ chức đào tạo lại, đào tạo liên tục về dinh dưỡng cho bác sĩ, dinh dưỡng viên, điều dưỡng viên, hộ sinh viên bệnh viện, nhân viên của đơn vị cung cấp chế độ dinh dưỡng và các đối tượng khác.

2. Thực hiện phân công của Bộ Y tế về hoạt động chỉ đạo tuyên truyền về dinh dưỡng.

3. Thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào công tác dinh dưỡng.

4. Tham gia đào tạo học viên, sinh viên về dinh dưỡng.

Chương III

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG DINH DƯỠNG TRONG BỆNH VIỆN

Điều 10. Tổ chức dinh dưỡng trong bệnh viện

1. Tùy hạng bệnh viện: Bệnh viện hạng đặc biệt thành lập Trung tâm Dinh dưỡng; Bệnh viện hạng I thành lập Trung tâm dinh dưỡng hoặc Khoa Dinh dưỡng; các bệnh viện có từ 100 giường bệnh trở lên thành lập khoa Dinh dưỡng; các bệnh viện còn lại thành lập Khoa/bộ phận Dinh dưỡng.

2. Trung tâm dinh dưỡng/Khoa Dinh dưỡng/Bộ phận dinh dưỡng thuộc khối lâm sàng.

3. Tổ chức của Trung tâm Dinh dưỡng, Khoa Dinh dưỡng:

3.1. Trung tâm Dinh dưỡng: tối thiểu phải có:

- Khoa điều trị bằng dinh dưỡng
- Phòng dinh dưỡng điều trị
- Phòng tư vấn dinh dưỡng
- Phòng quản lý chất lượng chế độ dinh dưỡng
- Phòng nghiên cứu và ứng dụng điều trị dinh dưỡng
- Văn phòng Trung tâm/Phòng hành chính
- Bộ phận chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng: do bệnh viện thực hiện hoặc bệnh viện hợp đồng với cá nhân, đơn vị đáp ứng đủ điều kiện để chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng cho người bệnh. Bộ phận này chịu sự giám sát về chuyên môn và an toàn thực phẩm của khoa Dinh dưỡng.

Các khoa/phòng khác khi có yêu cầu.

3.2. Khoa Dinh dưỡng:

- Bộ phận dinh dưỡng điều trị
- Bộ phận quản lý chất lượng chế độ dinh dưỡng
- Bộ phận chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng: do bệnh viện thực hiện hoặc bệnh viện hợp đồng với cá nhân, đơn vị đáp ứng đủ điều kiện để chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng cho người bệnh. Bộ phận này chịu sự giám sát của khoa Dinh dưỡng về chuyên môn và an toàn thực phẩm.

- Các bộ phận khác(nếu cần).

3.3. Bộ phận Dinh dưỡng:

- Triển khai các hoạt động dinh dưỡng tại bệnh viện.

4. Nhân lực:

4.1. Trung tâm dinh dưỡng:

- Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc, Phó Giám đốc. Giám đốc trung tâm là Bác sỹ đa khoa có trình độ sau Đại học và là người chịu trách nhiệm chuyên môn của trung tâm dinh dưỡng.

- Lãnh đạo các khoa/phòng/bộ phận.

4.2. Khoa Dinh dưỡng:

- Trưởng khoa: là bác sỹ đa khoa có chứng chỉ hành nghề về dinh dưỡng/Dinh dưỡng viên.

4.3. Bộ phận dinh dưỡng:

- Trưởng bộ phận dinh dưỡng là người đã được đào tạo chuyên ngành dinh dưỡng và được Giám đốc bệnh viện phân công nhiệm vụ bằng văn bản.

Bệnh viện có mạng lưới dinh dưỡng: mỗi khoa lâm sàng cử một bác sỹ lãnh đạo khoa, điều dưỡng trưởng tham gia mạng lưới dinh dưỡng của bệnh viện.

Điều 11. Nhân lực làm công tác dinh dưỡng

1. Nhân lực chuyên môn: căn cứ vào qui mô bệnh viện, thành phần gồm: bác sỹ đa khoa được đào tạo chuyên ngành dinh dưỡng, dinh dưỡng viên và cán bộ được đào tạo về dinh dưỡng và thực phẩm.

2. Số lượng người làm chuyên môn dinh dưỡng điều trị: mỗi 100 giường bệnh phải có tối thiểu 01 Dinh dưỡng viên hoặc 01 bác sỹ đa khoa có chứng chỉ hành nghề về dinh dưỡng.

3. Nhân viên bộ phận chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng phải bảo đảm có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành, được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng một lần và được cung cấp đầy đủ trang phục theo quy định. Cần có tối thiểu 01 cán bộ chuyên môn về dinh dưỡng phụ trách giám sát các chế độ dinh dưỡng.

4. Nếu bệnh viện bố trí giường phục hồi dinh dưỡng thì số lượng, cơ cấu nhân lực theo quy định hiện hành.

Điều 12. Nhiệm vụ của Trung tâm/Khoa/Bộ phận Dinh dưỡng và các chức danh khác

1. Nhiệm vụ Trung tâm Dinh dưỡng/Khoa Dinh dưỡng/Bộ phận Dinh dưỡng

a) Tổ chức xây dựng, thực hiện chế độ dinh dưỡng bệnh lý cho người bệnh trong bệnh viện theo các quy định hiện hành.

b) Chỉ định chế độ dinh dưỡng (đường ruột, đường tĩnh mạch) cho người bệnh có bệnh lý nặng, người bệnh suy dinh dưỡng, người bệnh có bệnh lý phối hợp liên quan nhiều đến dinh dưỡng tại các khoa lâm sàng trong bệnh viện.

c) Khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh.

d) Cung cấp, quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng các chế độ dinh dưỡng (chế độ dinh dưỡng và thực phẩm/sản phẩm dinh dưỡng điều trị)

e) Giáo dục truyền thông về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho người bệnh và các đối tượng khác trong bệnh viện.

f) Kiểm tra chất lượng dinh dưỡng và an toàn thực phẩm đối với đơn vị cung cấp, chế biến thực phẩm trong bệnh viện.

g) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác dinh dưỡng tại các khoa lâm sàng và trong bệnh viện.

h) Xây dựng các quy trình kỹ thuật chuyên môn về dinh dưỡng

i) Thực hiện công tác đào tạo, chỉ đạo tuyên truyền về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

j) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm trong điều trị, phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

2. Nhiệm vụ của Lãnh đạo Trung tâm/Khoa/Bộ phận Dinh dưỡng

2. 1. Nhiệm vụ:

a) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc bệnh viện về việc tổ chức thực hiện chuyên môn dinh dưỡng trong bệnh viện.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Trung tâm/Khoa/Bộ phận dinh dưỡng.

c) Quản lý, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, chỉ đạo việc thực hiện các quy định chuyên môn về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm trong bệnh viện.

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện, sử dụng thực phẩm/sản phẩm dinh dưỡng chuyên biệt/điều trị như sữa và các loại thực phẩm dinh dưỡng bổ sung, thực phẩm chức năng, thực phẩm chế biến sẵn trong bệnh viện.

e) Đề xuất với Giám đốc bệnh viện thành lập và chỉ đạo hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng trong bệnh viện.

f) Báo cáo kịp thời với Giám đốc bệnh viện khi xuất hiện bệnh truyền qua thực phẩm.

- g) Tổ chức nghiên cứu khoa học, đào tạo, chỉ đạo tuyến về dinh dưỡng.
- h) Phối hợp chặt chẽ với các khoa, phòng để thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và bảo đảm an toàn thực phẩm trong bệnh viện.
- i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc bệnh viện.

2.2. Quyền hạn:

- a) Thực hiện các quyền hạn chung của Trưởng khoa.
- b) Kiểm tra và yêu cầu các khoa lâm sàng thực hiện nghiêm chỉnh chế độ dinh dưỡng cho người bệnh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế. Báo cáo Giám đốc bệnh viện các sai phạm của các cá nhân, các khoa, phòng trong việc thực hiện các quy định về dinh dưỡng trong bệnh viện.
- c) Yêu cầu các đơn vị, cá nhân ngừng cung cấp dịch vụ dinh dưỡng nếu vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm và báo cáo Giám đốc bệnh viện để có biện pháp xử lý kịp thời.
- d) Là thành viên Hội đồng thuốc và điều trị, Hội đồng nghiên cứu khoa học và tham gia các Hội đồng liên quan khác trong bệnh viện.
- e) Phối hợp với khoa Dược đề xuất mua các sản phẩm dinh dưỡng (các dung dịch đậm, đường, béo, vitamin, chất khoáng)

3. Nhiệm vụ của phòng/bộ phận dinh dưỡng điều trị:

- a) Hàng ngày đến khoa lâm sàng thực hiện khám, tư vấn cho người bệnh, trực tiếp chỉ định hoặc tham vấn cho Bác sỹ điều trị chỉ định chế độ dinh dưỡng
- b) Khám, tư vấn và điều trị các bệnh liên quan đến dinh dưỡng bằng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng người bệnh nội và ngoại trú.
- c) Xây dựng và áp dụng chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý của người bệnh.
- d) Hội chẩn với các khoa lâm sàng để can thiệp dinh dưỡng khi có yêu cầu.
- e) Truyền thông về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm cho các đối tượng trong bệnh viện.
- f) Nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào trong dinh dưỡng điều trị.
- g) Kiểm tra, giám sát công tác dinh dưỡng và việc cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng theo quy định.

h) Đào tạo, chỉ đạo tuyến về dinh dưỡng.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng khoa.

5. Nhiệm vụ của Dinh dưỡng trưởng:

5.1. Nhiệm vụ:

a) Tổ chức thực hiện các kỹ thuật chuyên môn, kiểm tra đơn độc các dinh dưỡng viên, kỹ thuật viên và nhân viên y tế khác trong khoa thực hiện đúng các quy định.

b) Tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị của người bệnh, gia đình người bệnh, báo cáo trưởng khoa giải quyết.

c) Phân công trực trong khoa và tham gia thường trực. Phân công công việc cho dinh dưỡng viên, kỹ thuật viên, nhân viên y tế khác.

d) Quản lý công tác hành chính, quản lý sổ sách, thống kê báo cáo, lập kế hoạch công tác theo phân công của trưởng khoa.

e) Chấm công hằng ngày, tổng hợp ngày công hằng tháng để trình trưởng khoa ký duyệt.

f) Tham gia đào tạo cho cán bộ, nhân viên y tế khác trong khoa và học viên đến học tập theo sự phân công của trưởng khoa.

g) Lập dự trữ trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, hóa chất, test thử sử dụng trong khoa để báo cáo trưởng khoa.

h) Kiểm tra việc sử dụng, bảo dưỡng và quản lý tài sản vật tư theo quy định, ghi phiếu sửa chữa dụng cụ hỏng.

i) b) Giúp Trưởng khoa tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của khoa và duy trì hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng.

j) Kiểm tra, đơn độc việc thực hiện các quy định về dinh dưỡng cho người bệnh, an toàn thực phẩm trong bệnh viện.

k) Thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng khoa.

5.2. Quyền hạn:

a) Có quyền như các Điều dưỡng trưởng hoặc KTV trưởng khoa khác.

b) Nhắc nhở và yêu cầu các cá nhân, tập thể thực hiện quy định về an toàn thực phẩm và thực hiện chế độ dinh dưỡng bệnh lý cho người bệnh trong bệnh viện

5. Các chức danh khác do sự phân công của lãnh đạo Trung tâm/Khoa dinh dưỡng

Điều 13. Cơ sở vật chất

1. Trung tâm Dinh dưỡng/Khoa Dinh dưỡng/Bộ phận Dinh dưỡng tùy điều kiện cụ thể tối thiểu phải tổ chức những khu vực làm việc sau:

- a) Văn phòng/phòng hành chính.
- b) Phòng khám, tư vấn dinh dưỡng
- c) Khu vực bếp chế biến, bảo quản thực phẩm, pha chế sữa, chuẩn bị các chế độ dinh dưỡng và lưu mẫu thức ăn.
- d) Khu vực phục vụ ăn uống cho người nhà người bệnh, viên chức y tế bệnh viện và các đối tượng khác. Tại phòng ăn phải có tài liệu truyền thông về dinh dưỡng và công bố năng lượng của một số thực phẩm(thịt; cá; trứng; cơm).
- e) Căn cứ nhu cầu thực tiễn bệnh viện có thể bố trí giường bệnh điều trị phục hồi dinh dưỡng; phòng tư vấn, truyền thông về dinh dưỡng.

2. Trung tâm Dinh dưỡng/Khoa Dinh dưỡng/Bộ phận Dinh dưỡng có hệ thống cung cấp nước sạch, xử lý chất thải, nhà vệ sinh, phương tiện phòng chống cháy nổ.

3. Bộ phận chế biến thức ăn được thiết kế một chiều. Nơi chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng trong bệnh viện phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

4. Các khoa lâm sàng phải có nơi tiếp nhận và phát chế độ dinh dưỡng cho người bệnh. Các bệnh viện Sản, bệnh viện Nhi hoặc bệnh viện Sản - Nhi, khoa Sơ sinh phải có nơi pha chế sữa theo chỉ định của bác sĩ.

Điều 14. Thiết bị, dụng cụ

Trung tâm Dinh dưỡng/Khoa Dinh dưỡng/Bộ phận Dinh dưỡng có các trang thiết bị, dụng cụ sau đây:

1. Dụng cụ phục vụ khám, tư vấn dinh dưỡng: cân, thước đo chiều cao và các dụng cụ khác đáp ứng yêu cầu chuyên môn của từng bệnh viện.
2. Dụng cụ chuyên dụng: bếp nấu, dụng cụ bảo quản và chế biến thực phẩm, dụng cụ bảo quản thức ăn, dụng cụ lưu mẫu thức ăn, hệ thống rửa và bảo quản dụng cụ.
3. Phương tiện vận chuyển chế độ dinh dưỡng tới người bệnh.
4. Bộ dụng cụ xét nghiệm nhanh an toàn thực phẩm.
5. Phương tiện văn phòng: máy vi tính, máy in, tủ, bàn ghế.
6. Dụng cụ khác theo yêu cầu chuyên môn.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Giám đốc bệnh viện

1. Chịu trách nhiệm toàn bộ về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện
2. Ban hành quy định cụ thể về công tác dinh dưỡng trong bệnh viện.
3. Đầu tư kinh phí cho việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và kinh phí thường xuyên hằng năm cho công tác dinh dưỡng.
4. Bảo đảm đủ nhân lực, phương tiện, thiết bị, hoá chất, vật tư cho việc thực hành công tác dinh dưỡng, an toàn thực phẩm trong bệnh viện.
5. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Thông tư hướng dẫn về công tác dinh dưỡng trong bệnh viện.
6. Ban hành quy chế và thực hiện khen thưởng, kỷ luật về công tác dinh dưỡng trong bệnh viện.

Điều 16. Trách nhiệm của Trưởng các phòng chức năng

1. Phối hợp Trung tâm Dinh dưỡng/Khoa Dinh dưỡng/Bộ phận Dinh dưỡng trong việc tổ chức thực hiện các quy định về dinh dưỡng liên quan tới lĩnh vực phòng phụ trách.
2. Phối hợp với Trung tâm Dinh dưỡng/Khoa Dinh dưỡng/Bộ phận Dinh dưỡng xây dựng các quy định cụ thể về dinh dưỡng trình Giám đốc phê duyệt và giám sát việc thực hiện các quy định này.
3. Phòng Tài chính, kế toán phối hợp với Trung tâm Dinh dưỡng/Khoa Dinh dưỡng/Bộ phận Dinh dưỡng bảo đảm công khai kinh phí thu, chi đối với chế độ ăn cho người bệnh.

Điều 17. Trách nhiệm của Trưởng các khoa lâm sàng

1. Chỉ đạo thực hiện các kỹ thuật dinh dưỡng lâm sàng trong phạm vi quản lý.
2. Tổ chức thực hiện các quy định về công tác dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.
3. Kiểm tra đôn đốc các bác sĩ điều trị, điều dưỡng viên, hộ sinh viên thực hiện các quy định về chế độ dinh dưỡng điều trị cho người bệnh.
4. Phối hợp với Trung tâm Dinh dưỡng/Khoa Dinh dưỡng/Bộ phận Dinh dưỡng tiếp nhận chế độ dinh dưỡng và bàn giao đến người bệnh;

5. Hướng dẫn người bệnh, người nhà người bệnh, khách đến thăm thực hiện các quy định dinh dưỡng liên quan đến người bệnh, người nhà người bệnh và khách.

6. Phát hiện và thông báo kịp thời các trường hợp nhiễm khuẩn liên quan đến ăn uống, thực phẩm không bảo đảm an toàn cho khoa Dinh dưỡng và lãnh đạo bệnh viện để có biện pháp giải quyết kịp thời.

7. Phối hợp với khoa Dinh dưỡng kiểm tra, giám sát các quy định về công tác dinh dưỡng, tổ chức truyền thông giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng cho người bệnh, người nhà người bệnh; kiểm tra, đánh giá công tác dinh dưỡng trong điều trị.

Điều 18. Trách nhiệm của bác sĩ điều trị

1. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chế độ dinh dưỡng và an toàn thực phẩm liên quan tới người bệnh.

2. Cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết của người bệnh cho khoa Dinh dưỡng, để áp dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp.

3. Chủ động mời cán bộ khoa Dinh dưỡng tham gia hội chẩn các trường hợp bệnh liên quan đến dinh dưỡng hoặc các trường hợp Suy dinh dưỡng, bệnh phối hợp, bệnh lý nặng.

Điều 19. Trách nhiệm của Điều dưỡng trưởng các khoa lâm sàng

1. Kiểm tra việc tổng hợp chế độ ăn bệnh lý hàng ngày theo chỉ định của bác sĩ điều trị và báo cho khoa Dinh dưỡng chuẩn bị chế độ ăn bệnh lý cho người bệnh của khoa.

2. Tổ chức tiếp nhận chế độ dinh dưỡng, bàn giao cho người bệnh và giám sát người bệnh thực hiện chế độ dinh dưỡng tại khoa.

Điều 20. Trách nhiệm của Trưởng khoa Vi sinh

1. Thông báo kịp thời cho khoa Dinh dưỡng, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và các khoa lâm sàng về kết quả xét nghiệm vi sinh vật gây ngộ độc thực phẩm.

2. Phối hợp với khoa Dinh dưỡng và các khoa lâm sàng thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm trong bệnh viện.

Điều 21. Trách nhiệm của Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

1. Phát hiện và thông báo các trường hợp nhiễm khuẩn liên quan đến ăn uống cho khoa Dinh dưỡng.

2. Phối hợp với khoa Dinh dưỡng trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bảo đảm an toàn thực phẩm.

Điều 22. Trách nhiệm của Trưởng khoa Dược

1. Cung cấp thông tin về các sản phẩm dinh dưỡng điều trị, các loại dung dịch dùng nuôi ăn tĩnh mạch, tiêu hóa (đạm, béo, đường, khoáng, vitamin) liên quan đến dinh dưỡng cho khoa Dinh dưỡng.

2. Phối hợp cùng khoa Dinh dưỡng đề xuất mua sắm, cung cấp và sử dụng các hoá chất đáp ứng công tác dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

Điều 23. Trách nhiệm của viên chức trong bệnh viện

1. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về dinh dưỡng.

2. Thực hiện đúng các quy định về dinh dưỡng, và an toàn thực phẩm

Điều 24. Trách nhiệm của người bệnh, người nhà người bệnh và khách đến thăm

1. Tuân thủ thực hiện chỉ định của bác sĩ điều trị về chế độ dinh dưỡng tại bệnh viện.

2. Thực hiện các quy định về dinh dưỡng, cho người bệnh theo hướng dẫn của bệnh viện.

3. Phối hợp với nhân viên y tế hỗ trợ người bệnh ăn uống.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 20....

Bãi bỏ Quy chế công tác khoa Dinh dưỡng và Quy chế chức năng, nhiệm vụ của Trưởng khoa Dinh dưỡng trong Quy chế bệnh viện được ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/BYT-QĐ ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 26. Điều khoản áp dụng

Viên chức/người lao động được tuyển dụng vào làm công tác chuyên môn dinh dưỡng nhưng không đúng chuyên ngành dinh dưỡng theo Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 hoặc Bác sỹ Đa khoa có chuyên ngành dinh dưỡng thì phải chuẩn hóa để đạt trình độ đúng chuyên ngành dinh dưỡng chậm nhất trước ngày 01 tháng 01 năm 2025. Trường

hợp viên chức/người lao động được cử đi học tập để đạt trình độ mà không tham gia học tập hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu thì cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức/người lao động báo cáo cơ quan, đơn vị quản lý viên chức/người lao động xem xét bố trí lại công tác khác phù hợp.

Điều 27. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này trên toàn quốc.

2. Cục Khoa học công nghệ và đào tạo:

a) Chủ trì thẩm định các đơn vị mở mã ngành đào tạo chuyên ngành dinh dưỡng.

b) Chủ trì thẩm định các chương trình, tài liệu đào tạo về Dinh dưỡng.

c) Giám sát, kiểm tra hoạt động đào tạo về dinh dưỡng tại các đơn vị.

3. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Thông tư này trên địa bàn quản lý.

b) Phân công bộ phận và cán bộ làm đầu mối phụ trách dinh dưỡng của Sở Y tế. Cán bộ phụ trách dinh dưỡng có trình độ đại học trở lên tốt nghiệp bác sỹ đa khoa hoặc chuyên ngành dinh dưỡng

c) Báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện Thông tư này định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Y tế các Bộ, Ngành chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc.

5. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về công tác dinh dưỡng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Thông tư này tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c) Đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, hóa chất, vật tư, bố trí nhân lực bảo đảm yêu cầu về dinh dưỡng. Khi thực hiện xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện liên quan đến việc chế biến, cung cấp thực phẩm, dịch vụ ăn uống trong bệnh viện phải có sự tham gia của Trung tâm /Khoa/Bộ phận dinh dưỡng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế) để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ Khoa giáo-Văn xã, Công báo, Công TTĐT Chính phủ);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các ngành;
- Cổng Thông tin điện tử BYT;
- Lưu: VT, PC, KCB (02).